

KẾT LUẬN

Thanh tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, đầu tư, xây dựng đối với dự án Hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTT ngày 01/4/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam về thanh tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, đầu tư, xây dựng đối với dự án Hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra từ ngày 03/4/2025 đến ngày 13/6/2025. Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 25/6/2025 của Đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định số 02/BC-TTĐ ngày 01/8/2025 của Tổ thẩm định theo Quyết định số 83/QĐ-TTTP ngày 22/7/2025 của Chánh Thanh tra thành phố, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Dự án Hồ chứa nước Lộc Đại có công trình đầu mối được xây dựng trên suối Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; các địa phương được hưởng lợi từ dự án là xã Quế Hiệp, xã Quế Thuận (nay là xã Quế Sơn Trung, TP Đà Nẵng); Dự án tưới chủ động cho diện tích khoảng 500 ha đất canh tác, trả lại môi trường với lưu lượng 0,093 m³/s để cải tạo môi trường sinh thái, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của các xã Quế Hiệp và Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, giai đoạn 2016 - 2020 tại Công văn số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND, ngày 12/7/2018 với tổng mức đầu tư là 291,339 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương là 160,591 tỷ đồng; vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh là 130,748 tỷ đồng), trong đó: Chi phí xây dựng 198,903 tỷ đồng; Chi phí quản lý dự án 3,145 tỷ đồng; Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng 17,244 tỷ đồng; Chi phí khác 11,440 tỷ đồng; Chi phí BT, GPMB 41,212 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự án từ 2018 đến 2020 và đã được UBND tỉnh cho phép kéo dài đến 31/12/2025⁽¹⁾.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán. Nội dung kiểm toán chi phí đầu tư từ khởi công đến ngày 30/6/2021 (theo Thông báo Kết quả kiểm toán số 441/TB-KV III ngày 03/12/2021). Kiểm toán Nhà nước đã kết luận những nội dung tồn tại, sai phạm trong công tác nghiệm thu, công tác lập, trình thẩm định, quyết định

⁽¹⁾ Theo Công văn số 8700/UBND-KTN ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam

chủ trương đầu tư; công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; công tác lựa chọn nhà thầu, thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng; công tác quản lý chất lượng, quản lý tiến độ; công tác tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư; tình hình nợ XDCB... Do đó, Thanh tra tỉnh Quảng Nam (*nay sáp nhập là Thanh tra thành phố Đà Nẵng*) chỉ tiến hành kiểm tra, đánh giá và kết luận đối với một số nội dung sau:

1. Công tác khảo sát, lập, thẩm định giai đoạn lập dự án đầu tư, giai đoạn lập hồ sơ thiết kế thi công dự toán

*** Giai đoạn lập dự án đầu tư**

Ngày 15/9/2011, Ban Quản lý dự án NN&PTNT Quảng Nam (thuộc Sở NN&PTNT Quảng Nam) ký hợp đồng số 35/2011/HĐ-TV với Công ty CP TVXD Bắc Quảng Nam (*Công ty Bắc Quảng Nam*) về việc khảo sát, lập dự án đầu tư Hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Tháng 10/2011, Ban Quản lý dự án NN&PTNT Quảng Nam đã nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng gồm Báo cáo kỹ thuật khảo sát địa hình, hồ sơ khảo sát địa chất công trình đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của nhà nước.

Qua kiểm tra cho thấy:

Theo hồ sơ khảo sát địa chất về vật liệu đất đắp đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát 03 bãi vật liệu đất đắp theo quy trình QTTTL-B.1.74 của Bộ Thủy lợi (cũ) ban hành. Cụ thể các bãi đất đắp cách vị trí đập khoảng 300 m đến 800 m (*Bãi số 1 có cự li vận chuyển 300 m, diện tích 57.000 m², trữ lượng 114.000 m³; Bãi số 2 có cự li vận chuyển 500 m, diện tích 153.000 m², trữ lượng 306.000 m³; Bãi số 3 có cự li vận chuyển 800 m, diện tích 120.000 m², trữ lượng 240.000 m³*), vị trí dễ khai thác bằng thủ công cũng như cơ giới. Qua các hố đào thăm dò cho thấy đất có tính kết dính tốt, hệ số thấm nhỏ dễ khai thác, không gặp nước ngầm trong tầng khai thác tại thời điểm thăm dò.

Báo cáo số 70/BC-BQL ngày 23/5/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (*viết tắt BQL (mới)*) xác định vị trí của 03 bãi như sau: Bãi số 01 nằm giáp biên đi về phía thượng lưu so với khu cải táng hiện nay; bãi số 02 và 03 là mỏ Nông Trọc nằm trong khu vực của 02 bãi vật liệu này. Trong giai đoạn lập dự án đầu tư (năm 2011), 03 bãi vật liệu nêu trên chưa được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Do đó, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (*viết tắt BQL (cũ)*) đã chọn các mỏ đồi Đá Táo, Ông Nông, Cẩm Làng đã được đưa vào quy hoạch tại Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh để khảo sát đánh giá và xin cấp phép khai thác đất đắp đập.

Ngày 02/7/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND phê duyệt nguồn nguyên liệu đất đắp phục vụ thi công xây dựng Hồ chứa nước Lộc Đại được sử dụng tại 03 mỏ Cẩm Làng, mỏ Ông Nông và mỏ Đá Táo thuộc xã Quế Hiệp, Quế Thuận, huyện Quế Sơn (*Trong đó: Mỏ Cẩm Làng có trữ lượng khoảng 278.000m³, mỏ Đá Táo có trữ lượng khoảng 194.000m³, mỏ Ông Nông có trữ lượng khoảng 121.000m³*). Tuy nhiên, đến năm 2018, khi lập các thủ tục đề xin cấp phép khai thác mỏ, BQL (cũ) đã phối hợp với UBND huyện Quế Sơn, UBND xã Quế Hiệp, UBND xã Quế Thuận và Ban nhân dân các thôn tổ chức họp dân để triển khai

nhưng sau nhiều lần vận động, thuyết phục vẫn không đạt kết quả với nhiều lý do khác nhau (*ảnh hưởng đến tâm linh, nơi chôn cất mộ mã rất nhiều, ảnh hưởng môi trường, giao thông...*). Đầu năm 2019, BQL (cũ) đã phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và UBND huyện Quế Sơn khảo sát và đề nghị UBND tỉnh cho phép bổ sung quy hoạch và lập thủ tục khai thác mỏ đất Nông Trọc.

Bên cạnh đó, trước khi chọn các mỏ đồi Đá Táo, Ông Nông, Cẩm Làng để khai thác đất đắp đập, BQL(cũ) đã không phối hợp, lấy ý kiến chính quyền địa phương, ý kiến nhân dân địa phương về ảnh hưởng của việc khai thác mỏ đối với cơ sở hạ tầng giao thông, môi trường và cuộc sống tâm linh của người dân... Do đó, trong quá trình lập các thủ tục để xin cấp phép khai thác mỏ, khi tổ chức họp dân để triển khai nhưng sau nhiều lần vận động, thuyết phục vẫn không đạt kết quả với lý do khác nhau, dẫn đến dự án phải khảo sát và điều chỉnh lại lấy nguồn vật liệu đất đắp từ 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác.

Như vậy ngay từ ban đầu, BQL(cũ) đã không xác định đưa vào quy hoạch để khai thác đất đắp đập đối với 03 bãi vật liệu được đơn vị tư vấn xác định ở giai đoạn lập báo cáo dự án đầu tư (*trong đó có mỏ Nông Trọc*), đến thời điểm hiện nay sau khi không xin khai thác được 03 mỏ đồi Đá Táo, Ông Nông, Cẩm Làng thì quay lại xin cấp phép khai thác đối với mỏ Nông Trọc. Qua đó cho thấy công tác quản lý của BQL(cũ) còn yếu kém, làm lãng phí thời gian, ngân sách nhà nước, công trình chậm tiến độ, hiện nay vẫn còn bế tắc chưa triển khai thi công hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng, gây dư luận không tốt về dự án.

** Giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán*

Ngày 28/01/2019, BQL(cũ) ký Hợp đồng số 01/2019/HĐ-TVXD với Liên danh Công ty Bắc Quảng Nam và Công ty CP TVĐT&XD Thừa Thiên Huế (*Công ty Thừa Thiên Huế*) về việc tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, cắm mốc GPMB, trong đó:

- Công ty Bắc Quảng Nam thực hiện 75% khối lượng hợp đồng số tiền 6.871.461.000 đồng (*bao gồm: Toàn bộ khối lượng công tác khảo sát địa hình, địa chất và toàn bộ hạng mục thiết kế kênh mương, đường giao thông, hệ thống cấp điện, nhà quản lý vận hành...*);

- Công ty Thừa Thiên Huế thực hiện 25% khối lượng hợp đồng số tiền 2.290.493.000 đồng (*bao gồm: Thiết kế cụm công trình đầu mối đập đất, cống lấy nước và tràn xả lũ*).

Qua kiểm tra cho thấy:

Tháng 5/2019, tại Báo cáo kiểm định chất lượng công trình (lần 1) của đơn vị tư vấn kiểm định Viện khoa học thủy lợi Miền Trung và Tây Nguyên:

- Hồ sơ khảo sát địa chất do đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế thực hiện vẫn còn sai sót như sau:

- + Hệ thống tiêu chuẩn áp dụng trong hồ sơ khảo sát thiết kế BVTC đã hết hạn sử dụng, cụ thể như: 14TCN195-2006, QPTL B5-74, 20TCN74-87, QT.TL-1-71, QT-TL-B-7-77, 14TCN83-91, QP-TL-B 3-74; TCVN4195-1995 đến TCVN4202-95; TCVN2686-91 không đúng nội dung của tiêu chuẩn; Đồ nước thí nghiệm trong lỗ khoan áp dụng tiêu chuẩn BS5930-1981 là chưa phù hợp.



+ Kết quả phân loại đất, cấp đất như ở mục 1.2 không theo tiêu chuẩn của ngành thủy lợi (TC 8217-2009: Phân loại đất công trình thủy lợi).

+ Tất cả các lỗ khoan ở thời điểm khảo sát phục vụ lập dự án, thiết kế BVTC đều không xuất hiện mực nước ngầm.

+ Bảng tổng hợp kết quả thí nghiệm hệ số thấm trong phòng không có đơn vị tính.

+ Kết quả thí nghiệm ép nước trong lỗ khoan tỷ lưu lượng và trị số Lugeon không đồng bộ về đơn vị và giá trị.

+ Theo kết quả thí nghiệm đồ nước trong lỗ khoan 6-BVTC, hệ số thấm $>1 \times 10^{-4}$ (cm/s) phải xử lý thấm, tuy nhiên hồ sơ thiết kế không xử lý thấm.

- Về kết quả Đánh giá khảo sát địa chất giai đoạn Kiểm định và thiết kế BVTC như sau:

+ Kết quả khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công và bước Kiểm định chất lượng trước khi thi công công trình cho thấy: Kết quả có sự sai lệch tương đối lớn về cao độ các lớp địa chất và đặc điểm địa chất thủy văn, đặc biệt là sự xuất hiện và phân bố nước ngầm. Điều đó làm ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm địa chất thủy văn tại hiện trường như đồ nước thí nghiệm, hút nước thí nghiệm và ép nước thí nghiệm trong lỗ khoan.

+ Đặc điểm địa tầng, địa chất có sự khác nhau, mô tả đất đá khác nhau dẫn đến kết quả đánh giá mức độ nứt nẻ, khả năng thấm mất nước trong phạm vi hồ chứa có sự khác nhau.

+ Chiều dài tuyến đập tương đối dài, kết quả khảo sát địa chất bước lập dự án đầu tư không thấy cập nhật số liệu vào hồ sơ bước TKBVTC.

Trên cơ sở kết quả thẩm định số 561/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 23/4/2019, Sở NN&PTNT ban hành Quyết định phê duyệt số 189/QĐ-SNN&PTNT, xác định: *“Nền đập không xử lý khoan phụt gia cố nền lớp (4), (5) và (6) đoạn lòng suối như hồ sơ giai đoạn TKCS (Căn cứ số liệu báo cáo kết quả khảo sát địa chất các lớp nền đập tại hiện trường, kết quả thí nghiệm trong phòng đối chiếu với các tiêu chuẩn: TCVN 8216:2009; TCVN 8645:2011; TCVN 8644-2011). Giải pháp xử lý nền đập là: Bóc bỏ lớp đất bề mặt hữu cơ dày trung bình 1,2m trên toàn bộ nền đập, dọc theo tim nền đập đào chân khay mặt cắt hình thang đáy rộng 6m, mái đào $m=2$ chiều cao chân khay 3m.”*

Như vậy, hồ sơ khảo sát địa chất của đơn vị tư vấn chưa đảm bảo, còn nhiều sai sót, không chính xác, thiếu độ tin cậy, hệ thống tiêu chuẩn áp dụng trong hồ sơ khảo sát thiết kế BVTC đã hết hạn sử dụng... Dẫn đến đơn vị tư vấn thiết kế (Công ty Thừa Thiên Huế) đề xuất phương án thiết kế và xử lý nền không đúng, đơn vị thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (Sở NN&PTNT) không chính xác.

** Công tác điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án*

Chủ trương đầu tư của Dự án đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 7344/UBND-KTN ngày 27/9/2024, Hiện nay BQL(mới) đã rà soát các chi phí phát sinh và tổng hợp trình điều chỉnh chủ trương đầu tư như sau (theo Báo cáo số 111/BC-BQL ngày 24/6/2025):

STT	Hạng mục chi phí	Theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND	Giá trị sau điều chỉnh	Chênh lệch
1	Chi phí xây lắp	198.903.756.000	180.793.650.197	-18.110.105.803
2	Chi phí quản lý dự án	3.144.500.000	2.876.309.379	-268.190.621
3	Chi phí tư vấn xây dựng	17.244.297.000	20.532.788.000	3.288.491.000
4	Chi phí khác	11.440.478.000	24.351.785.000	12.911.307.000
5	Chi phí BT, GPMB	41.212.060.000	74.551.060.000	33.339.000.000
6	Chi phí dự phòng	19.423.909.000	19.071.398.193	-352.510.807
Tổng cộng		291.339.000.000	322.176.991.000	30.837.991.000

Cụ thể:

- Chi phí xây lắp: Tổng giá trị phân xây lắp không tăng so với hợp đồng đã ký kết. Các hạng mục phát sinh bổ sung như khoan phụt chống thấm nền đập (nếu có) và bù trừ trượt giá sẽ được trích từ dự phòng phí của gói thầu xây lắp.

- Chi phí tư vấn xây dựng: Bổ sung tăng 4,785 tỷ đồng, bao gồm: Bổ sung các hạng mục theo quy định của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 như lập quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó thiên tai, xây dựng bản đồ ngập lụt, ... là 1,935 tỷ đồng. Bổ sung các gói thầu tư vấn khảo sát lập dự án điều chỉnh, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh và các gói thầu tư vấn có liên quan là 2,785 tỷ đồng.

- Chi phí bồi thường, GPMB: Tăng 33,338 tỷ đồng so với dự án đầu tư đã được duyệt, trong đó: Tăng khoảng 9,338 tỷ đồng do công tác khái toán giá trị đền bù trong giai đoạn lập dự án chưa chuẩn xác so với thực tế thực hiện và đã được UBND tỉnh thống nhất bổ sung từ chi phí dự phòng tại Công văn số 3307/UBND-KTN ngày 10/5/2024. Bổ sung chi phí thực hiện BT, GPMB đối với 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác 23,80 tỷ đồng để phù hợp với quy định tại Luật Đất đai hiện hành. Theo dự án đã được duyệt tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 thì chi phí việc thực hiện khai thác đất nguyên liệu tại 03 mỏ (Cắm Làng, Ông Nông, Đá Táo) chỉ được tính đến việc bồi thường cây cối (keo lai) cho các hộ dân trong khu vực dự án mà không tính đến việc đền bù thu hồi đất. Tổng giá trị đền bù cây cối trong khu vực 03 mỏ này là 4,20 tỷ đồng, phần giá trị này sẽ được giảm trừ khi thực hiện Hợp đồng xây lắp với Nhà thầu thi công.

Như vậy, qua rà soát BQL(mới) điều chỉnh chủ trương đầu tư tăng nguồn vốn thực hiện dự án là 67,366 tỷ đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong đó bổ sung 36,529 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để thay thế nguồn vốn Trung ương đã bị thu hồi theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

+ Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư khoảng 30,837 tỷ đồng để bổ sung chi phí cho công tác giải phóng mặt bằng và chi phí tư vấn, chi phí khác của dự án.

2. Công tác giải phóng mặt bằng của dự án

UBND huyện Quế Sơn đã cơ bản hoàn thành công tác BT, GPMB trong khu vực công trình đầu mối và khu vực lòng hồ, tổng diện tích bàn giao là 58,38/66,91 ha

với tổng giá trị BT, GPMB là 41,3 tỷ đồng; đã thực hiện chi trả tiền BT, GPMB là 40,818 tỷ đồng và còn lại 8,53 ha (lòng hồ: 6,48 ha; kênh tưới: 2,04 ha) chưa thực hiện bồi thường, GPMB. Trong đó, diện tích 6,0 ha đã thực hiện lập và niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ tháng 9/2022, nhưng do chi phí bồi thường, GPMB từ năm 2022 đến tháng 5/2024 chưa được bổ sung nên chưa thể trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 10/5/2024, UBND tỉnh có Công văn số 3307/UBND-KTN về việc thống nhất sử dụng chi phí dự phòng để bổ sung chi phí BT, GPMB tăng thêm, do việc lập đơn giá và phương án đền bù phải làm lại từ đầu đối với phần diện tích còn lại của dự án là 8,53 ha. Hiện nay, sau khi UBND huyện Quế Sơn kết thúc hoạt động, công tác BT, GPMB được bàn giao về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quế Sơn – thuộc BQL (mới) tiếp tục thực hiện công tác BT, GPMB đối với phần diện tích còn lại.

3. Công tác xin phép khai thác mỏ đất tại địa phương và tận thu đất

a) Đối với việc xin cấp phép khai thác các mỏ

Theo Hồ sơ dự án được duyệt tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 thì nguồn nguyên liệu đất đắp phục vụ thi công xây dựng Hồ Lọc Đại được sử dụng tại 03 mỏ Cẩm Làng, mỏ Ông Nông và mỏ Đá Táo thuộc xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, 03 mỏ này đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam. Trong đó, mỏ Cẩm Làng có trữ lượng khoảng 278.000m³, mỏ Đá Táo có trữ lượng khoảng 194.000m³, mỏ Ông Nông có trữ lượng khoảng 121.000m³.

Tuy nhiên đến năm 2018, khi lập các thủ tục để xin cấp phép khai thác mỏ, BQL(cũ) đã phối hợp với UBND huyện Quế Sơn, UBND xã Quế Hiệp và Ban nhân dân các thôn tổ chức họp dân để triển khai nhưng sau nhiều lần vận động, thuyết phục vẫn không đạt kết quả với lý do khác nhau. Các cuộc họp dân không được BQL(cũ) và các bên tham gia lập thành biên bản.

Năm 2019, BQL(cũ) đã phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và UBND huyện Quế Sơn khảo sát, đề nghị UBND tỉnh cho phép bổ sung quy hoạch và lập thủ tục khai thác mỏ đất Nông Trọc. Năm 2023, BQL(cũ) cũng đã đề nghị UBND tỉnh lập thủ tục khai thác đối với mỏ Hồ Thác, tại xã Quế Long để thay thế cho các mỏ đất nêu trên, cụ thể:

- Đối với mỏ Nông Trọc tại xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn:

Đến nay, Mỏ vẫn chưa đưa vào khai thác đất để tiến hành đắp đập, công việc còn lại phải thực hiện đối với mỏ này là: Lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận chủ trương đầu tư; Lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Lập thủ tục phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Tổng hợp hồ sơ trình nộp cấp phép khai thác; Cắm mốc ranh giới mỏ, đề nghị giao mốc. Hiện nay, Công ty Thủy lợi 1 đang thuê Công ty TNHH ĐT&HTDN Vạn Phúc lập thủ tục xin cấp phép mỏ Nông Trọc.

- Đối với mỏ Hồ Thác, xã Quế Long, huyện Quế Sơn.

Đến nay, Mỏ vẫn chưa đưa vào khai thác đất để tiến hành đắp đập, công việc còn lại phải thực hiện đối với mỏ là: Thi công đề án thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò; Lập báo cáo KTKT, thiết kế thi công; Văn bản chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án; Lập

thủ tục cấp Giấy chứng nhận chủ trương đầu tư; Lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Lập thủ tục phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Tổng hợp hồ sơ trình nộp cấp phép khai thác; Cắm mốc ranh giới mỏ, đề nghị giao mốc. Hiện nay, Công ty Thủy lợi 1 đang thuê Công ty TNHH Tư vấn thăm dò địa chất Thuận Phát lập thủ tục xin cấp phép mỏ Hồ Thác.

Qua kiểm tra cho thấy:

Tại Báo cáo số 23/VB-TICCO ngày 28/8/2024 của Công ty Thừa Thiên Huế về báo cáo kết quả kiểm tra tính ổn định mặt cắt ngang đập Lộc Đại theo vị trí khai thác đất đắp mỏ vật liệu Nông Trọc và Hồ Thác cho thấy: Kết quả tính toán ổn định các trường hợp cho thấy mặt cắt đập thiết kế đảm bảo tính ổn định. Tuy nhiên, khối lượng khảo sát địa chất của 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác còn thiếu nhiều theo Tiêu chuẩn 8477:2018 - Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn khảo sát và thiết kế cần bổ sung đầy đủ. Đơn vị thiết kế đề nghị chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát địa chất bổ sung các bãi vật liệu để có cơ sở tính toán chính xác trữ lượng và xác định cụ thể chỉ tiêu cơ lý của đất đắp. Sau khi có kết quả khảo sát bổ sung, đơn vị TVTK sẽ tính toán kiểm tra lại mặt cắt ngang đập trình chủ đầu tư báo cáo cơ quan có chuyên môn xin ý kiến để lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh trình phê duyệt.

Như vậy, đối với đất đắp tại 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác vẫn chưa được đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát, đánh giá là đủ điều kiện để đắp đập do còn thiếu công tác khảo sát, dẫn đến chưa thể xây dựng phương án thiết kế mặt cắt đập đối với 02 mỏ nêu trên. Hiện nay, tổng trữ lượng đất khai thác theo đánh giá dự kiến tại Mỏ Nông Trọc (diện tích 9,40ha) và Hồ Thác (phần diện tích 9,18ha) đã được phê duyệt đề án đánh giá trữ lượng vẫn còn thiếu khoảng 330.000m³ đất đắp đập, BQL(mới) đã phối hợp với Đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát đánh giá bổ sung thêm phạm vi khai thác tại mỏ Hồ Thác khoảng 8,3ha.

b) Đối với đất san lấp tận thu từ đào hố móng các hạng mục để đắp đập chính

- Đối với đất tận dụng trong lòng hồ khả năng sẽ khai thác để đắp khối hạ lưu khoảng 30.000m³ (theo Báo cáo số 70/BC-BQL ngày 23/5/2025 của BQL(mới)): Trong khu vực lòng hồ dự kiến tận dụng 30.000m³, tuy nhiên trong giai đoạn triển khai thi công, Đơn vị thi công đã phối hợp với các bên có liên quan để tìm kiếm vị trí cũng như phạm vi lấy đất để đắp, và đơn vị kiểm định công trình đã thực hiện lấy mẫu để thí nghiệm đánh giá, theo đó lớp đất có thể phục vụ đắp đất cho công trình chỉ dày từ 1,2m -1,5m. Tuy nhiên, lớp đất này nằm trong khu vực nhỏ và các bên đã thống nhất lấy từ (0,8-1,2)m và đơn vị thi công đã thi công đắp nền đập được khoảng 15.400 m³ (Công ty Thủy Lợi 1 thực hiện thanh toán đợt 3). Phần khối lượng còn lại cần phải đánh giá thêm về vị trí cũng như các chỉ tiêu cơ lý cần thiết để xem xét việc có đáp ứng yêu cầu về chất lượng hay không.

- Đối với đất bóc hữu cơ khoảng 80.000m³ là đất không tận dụng để đắp đập được: Đối với khối lượng này được tập kết tại khu vực bãi chứa thải của dự án; khối lượng này đã được UBND tỉnh cấp phép cho khai thác, sử dụng với khối lượng cấp khai thác 70.000m³. Đến nay khối lượng đất đá thải, đất tầng phủ đã bóc và đưa ra bãi thải cho phép khai thác thu hồi khoảng 50.000m³; khối lượng còn lại 30.000m³ chưa được đào bóc hữu cơ.

- Đối với đất đào móng tràn và cống lấy nước khoảng 50.000m³: Theo báo cáo của BQL(cũ) do thời gian thi công 02 hạng mục này các bãi thải chưa được GPMB nên đơn vị thi công đã đổ thải tại nhiều vị trí gần công trình; hiện nay một số vị trí cây cối mọc khó xác định trữ lượng (*trong đó phần đổ trên ruộng của ông Lâu và trong phạm vi đất vườn của nhà ông*). Qua kiểm tra cho thấy, BQL(cũ) đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý đất và GPMB các bãi thải để xử lý đất đào móng tràn và cống lấy nước nhằm tận thu lại để sử dụng trong quá trình thi công đập, hiện nay khối lượng đất nêu trên không có ở hiện trường công trình.

c) Tình hình bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các mỏ

Theo quy định tại khoản 25 điều 79; điểm 2, khoản 2 điều 83 và điều 205 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 thì đất khai thác khoáng sản do Nhà nước thu hồi (UBND cấp huyện) và cho Đơn vị được cấp phép khai thác thuê đất của Nhà nước để khai thác khoáng sản. Do đó, trách nhiệm thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với các mỏ thuộc UBND huyện Quế Sơn. Hiện nay, UBND tỉnh đã có Công văn số 3298/UBND-TTPVHCC ngày 23/4/2025 về việc chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình, tại khu vực đồi Nồng Trọc, thôn Lộc Thượng, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, Quảng Nam. Công tác GPMB đối với 02 mỏ Nồng Trọc và Hố Thác đến thời điểm hiện nay vẫn chưa được thực hiện.

4. Tình hình thi công dự án đến nay

a) Công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát

- Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty Bắc Quảng Nam.
- Hợp đồng tư vấn giám sát số 11/2019/HĐTV ngày 30/9/2019, tổng giá trị hợp đồng là 1.970.000.000 đồng.
- Tình hình thanh toán chi phí TVGS đến nay: Giá trị nghiệm thu là 394.000.000 đồng; Giá trị thanh toán đến nay là 692.500.000 đồng (*trong đó có tạm ứng 492.500.000 đồng*).

Theo Báo cáo số 216/BC-BQL ngày 10/10/2024 của BQL (cũ) cho thấy: Công ty Bắc Quảng Nam tư vấn giám sát công tác thi công công trình là đơn vị đủ điều kiện về năng lực giám sát dự án. Hiện nay, do dự án kéo dài và tình hình tài chính, nhân sự đơn vị tư vấn giám sát gặp khó khăn nên chỉ thương thảo gia hạn hợp đồng tư vấn giám sát đến 30/6/2023 và đề nghị chấm dứt hợp đồng sau khi tiến độ hợp đồng giữa BQL(cũ) và đơn vị giám sát kết thúc (30/6/2023).

b) Về năng lực quản lý dự án của BQL (cũ)

Công trình có tính chất kỹ thuật phức tạp, chủ đầu tư chưa có kinh nghiệm về quản lý công trình thủy lợi. BQL (cũ) phân công 01 đồng chí là Kỹ sư cầu đường phụ trách điều hành dự án, không có các cán bộ chuyên ngành xây dựng thủy lợi nên trong quá trình điều hành dự án và quản lý chất lượng theo chuyên ngành không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng⁽²⁾.

⁽²⁾ Điều 94. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng

c) Tình hình thi công xây lắp

Đơn vị trúng thầu: Liên danh Công ty Thủy Lợi 1 - Công ty Cổ phần Xây dựng Phú Hòa (Công ty Phú Hòa) - Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Toàn Thịnh (nay là Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nhân An – viết tắt Công ty Nhân An). Hợp đồng thi công số 07/2019/HĐXD ngày 02/8/2019; giá trị hợp đồng ban đầu là 200.149.850.000 đồng, trong đó: Công ty Thủy Lợi 1 là 114.170.838.000 đồng; Công ty Phú Hòa là 75.820.631.000 đồng; Công ty Nhân An là 10.158.336.000 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy:

Công trình được triển khai thi công từ ngày 15/11/2019 và đã tạm dừng thi công từ cuối năm 2022 đến nay vì còn vướng mặt bằng do chưa hoàn thành công tác BT, GPMB và chưa đủ nguồn đất đắp đập. Thời gian thực hiện dự án được phê duyệt từ 2018 đến 2020 và đã được UBND tỉnh cho phép kéo dài đến 31/12/2025 tại Công văn số 8700/UBND-KTN ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay dự án đã chậm tiến độ so với thời gian được phê duyệt ban đầu là 04 năm 06 tháng và tiến độ hoàn thành dự án được gia hạn đến 31/12/2025 là không thể thực hiện được.

Tổng giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đến nay (giá trị làm tròn) là 58.655.568.000 đồng/185.751.498.000 đồng, đạt tỷ lệ 31,57% giá trị hợp đồng, cụ thể như sau:

- Đối với Công ty Thủy Lợi 1: Khối lượng giá trị thực hiện, nghiệm thu (hạng mục đập đất) 22.969.821.000 đồng/70.667.493.000 đồng, đạt tỷ lệ 21,680% giá trị hợp đồng, trong đó: Phần thân đập 22.969.821.000 đồng; Đường từ chân mái hạ lưu lên đỉnh đập chưa thi công.

- Đối với Công ty Phú Hòa: Khối lượng giá trị thực hiện, nghiệm thu 32.318.258.000 đồng/70.667.493.000 đồng, đạt tỷ lệ 45,73% giá trị hợp đồng, gồm:

+ Hạng mục Tràn xả lũ, kênh xả sau tràn và cầu qua kênh: Thi công cơ bản hoàn thành tràn xả lũ, kênh xả sau tràn và cầu qua kênh. Giá trị khối lượng thực hiện đã nghiệm thu 25.506.818.457 đồng.

+ Hạng mục Cổng lấy nước: Thi công dở dang, giá trị thực hiện đã nghiệm thu 4.255.204.844 đồng.

+ Hạng mục Kênh tưới: Thi công dở dang, giá trị thực hiện 1.111.314.153 đồng (kênh chính: 421.103.086 đồng, cống qua đường: 296.554.486 đồng; cống tiêu: 129.000.351 đồng; cầu máng: 264.656.230 đồng).

+ Hạng mục đường dây trung thế, trạm biến áp và hệ thống điện chiếu sáng: Giá trị nghiệm thu khối lượng thực hiện 1.477.292.569 đồng (đường dây trung thế: 1.117.396.519 đồng; trạm biến áp 359.896.050 đồng). Hiện nay, chỉ thi công đường

Tổ chức tham gia hoạt động tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:

2. Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên;
- Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề về giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;
- Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận;
- Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên.

dây trung thế và hệ thống tiếp địa trạm, chưa lắp đặt trạm biến áp; điện chiếu sáng trên đập chưa thi công. Qua kiểm tra cho thấy thi công hệ thống tiếp địa trạm không đúng so với theo thiết kế được duyệt.

Qua kiểm tra, đối chiếu khối lượng một số thành phần công việc thực hiện so với khối lượng thực tế thi công tại các hạng mục công trình xác định lập khối lượng nghiệm thu, thanh toán không đúng thực tế đối với một số thành phần công việc tại hạng mục tràn xả lũ (do Công ty Phú Hòa thi công) với tổng số tiền 145.404.000 đồng.

- Đối với Công ty Nhân An: Giá trị khối lượng thực hiện, nghiệm thu 3.367.489.000 đồng/9.134.686.000 đồng, đạt tỷ lệ 36,86% giá trị hợp đồng, gồm:

+ Đập đất (thân đập): 2.521.050.813 đồng (đối với thành phần công việc đào xúc đất hữu cơ và đào móng bằng đất cấp 2).

+ Hạng mục Đường quản lý, cầu trên đường: Đường chưa thi công; cầu Bến Cồn thi công dở dang, khối lượng thực hiện được nghiệm thu 849.811.933 đồng.

Ngày 24/6/2025, BQL(mới) có Báo cáo số 111/BC-BQL về việc kiến nghị UBND tỉnh xem xét thống nhất chủ trương cho gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2028, các mốc thời gian cụ thể như sau:

+ Công tác điều chỉnh chủ trương đầu tư: Hoàn thành trước 31/12/2025.

+ Công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ điều chỉnh dự án (*công tác lựa chọn nhà thầu, khảo sát lập dự án đầu tư điều chỉnh, điều chỉnh ĐTM,...*): Hoàn thành trước tháng 03/2026.

+ Công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh (*công tác lựa chọn nhà thầu, khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh,...*): Hoàn thành trước tháng 6/2026.

+ Công tác thi công kênh chính: Hoàn thành trước tháng 30/6/2026.

+ Công tác xin cấp phép khai thác mỏ: Đối với mỏ Nông Trọc hoàn thành trước 30/6/2026 và Mỏ Hồ Thác hoàn thành trước tháng 30/6/2026.

+ Thi công hạng mục đập đất: Bắt đầu thi công xử lý nền, đắp đập từ 6/2026 đến hết tháng 4/2028; thi công hoàn thành các hạng mục gia cố mái thượng lưu, tường chắn sóng, đường đỉnh đập, các hạng mục liên quan và hoàn thiện đến tháng 7/2028.

+ Thi công hoàn thành toàn bộ công trình và hoàn thành bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng (*Thi công đường vận hành, nhà quản lý, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quan trắc và an toàn đập trong quá trình vận hành*) trước 9/2028.

- Hoàn thành công tác quyết toán hoàn thành dự án: Trước 31/12/2028..

5. Tình hình thanh toán, thu hồi tạm ứng

a) Vốn giải ngân:

Theo Báo cáo số 39/BC-BQL ngày 16/4/2025 của BQL (mới), tổng nguồn vốn đã cấp là 207.714.826.000 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn Trung ương đã cấp phát 160,591 tỷ đồng, đã giải ngân 124,062 tỷ đồng và hoàn trả lại theo kết luận của Kiểm toán nhà nước 14,9 tỷ đồng; nộp trả lại ngân

sách Trung ương kế hoạch vốn 2020 kéo dài 21,629 tỷ đồng (Chưa giải ngân được do chưa có khối lượng hoàn thành để thanh toán). Giá trị vốn ngân sách Trung ương bị hoàn trả và thu hồi là 36,529 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh, lũy kế vốn bố trí đến nay là 47.122.826.000 đồng.

b) Thanh toán khối lượng:

Tổng số tiền đã giải ngân là 146.042.045.000 đồng (không bao gồm chi phí bồi thường), trong đó vốn Trung ương 124.062.768.000 đồng; vốn ngân sách tỉnh 21.979.277.000 đồng.

Chi phí xây lắp (thanh toán và thu hồi tạm ứng) là 55.692.053.600 đồng/58.655.568.000 đồng, bằng 94,948% giá trị thực hiện nghiệm thu (Công ty Thủy Lợi 1: 21.802.053.600 đồng/22.969.821.000 đồng; Công ty Phú Hòa: 30.700.000.000 đồng/32.318.258.000 đồng và Công ty Nhân An: 3.190.000.000 đồng/3.367.489.000 đồng).

Chi phí tư vấn: 11.007.151.000 đồng (không bao gồm số tiền 1.426.450.000 đồng BQL NN&PTNT tỉnh Quảng Nam thanh toán cho Công ty Bắc Quảng Nam), trong đó: Thanh toán trực tiếp cho các đơn vị tư vấn 7.183.601.000 đồng; thanh toán thu hồi tạm ứng 2.770.000.000 đồng).

Chi phí quản lý dự án: 2.004.629.000 đồng (thanh toán thu hồi tạm ứng 2.004.629.000 đồng)

Chi phí khác: 7.655.711.400 đồng (thanh toán 7.417.711.400 đồng; thanh toán thu hồi tạm ứng 240.000.000 đồng).

Qua kiểm tra cho thấy: Chi phí tư vấn lập dự án theo Hợp đồng số 10/2017/HĐ-TV ngày 10/11/2017, đã thanh toán thừa số tiền 207.000.000 đồng (theo Hợp đồng thanh toán không quá 90%) so với hợp đồng và hồ sơ nghiệm thu (124.936.500 đồng) đối với Công ty Thừa Thiên Huế. Kế toán BQL(cũ) đã nhầm lẫn khi chuyển tiền thanh toán đối với 02 đơn vị; tuy nhiên số tiền 207.000.000 đồng Công ty Thừa Thiên Huế đã chuyển trả lại Công ty Bắc Quảng Nam tại UNC số 0074 ngày 19/11/2019.

c) Số dư nợ tạm ứng đến thời điểm hiện nay:

- Nợ tạm ứng hợp đồng xây lắp là 69.270.000.000 đồng của các thành viên liên danh gồm: Công ty Thủy Lợi 1 là 39.060.000.000 đồng; Công ty Phú Hòa là 26.000.000.000 đồng và Công ty Nhân An là 4.210.000.000 đồng. Liên quan đến việc tạm ứng, thanh toán thu hồi tạm ứng đối với hợp đồng xây lắp đã được Kiểm toán Nhà nước kết luận (theo biên bản lập ngày 06/8/2021), trong đó đã kết luận thiếu sót, tồn tại và kiến nghị thu hồi 14.900.000.000 đồng hoàn trả NSNN.

- Tạm ứng hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng (Công ty Bắc Quảng Nam): Tạm ứng 492.500.000 đồng, thanh toán thu hồi tạm ứng 170.000.000 đồng, dư nợ tạm ứng 322.500.000 đồng.

- Tạm ứng hợp đồng kiểm định chất lượng công trình (Viện khoa học Thủy lợi Miền Trung và Tây Nguyên): Tạm ứng 240.000.000 đồng, thanh toán thu hồi tạm ứng 150.000.000 đồng, dư nợ tạm ứng 90.000.000 đồng.

d) Thực hiện nghĩa vụ với NSNN (Thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh)

- Đối với Công ty Thủy Lợi 1: Tổng giá trị khối lượng nghiệm thu 22.969.821.000 đồng, Công ty xuất 05 Hóa đơn giá trị xây lắp cho chủ đầu tư tổng số tiền 23.210.287.000 đồng, sau khi trừ đi giá trị thu hồi của Kiểm toán 240.000.466 đồng, Công ty phải thực hiện nộp thuế GTGT vãng lai tổng là 370.969.473 đồng, quá trình thanh toán chủ đầu tư đã khấu trừ nộp 331.216.000 đồng; Công ty chưa kê khai; đồng thời BQL(cũ) chưa khấu trừ để nộp NSNN trong đợt nghiệm thu thanh toán (đợt 6) ngày 18/10/2022 số tiền 39.753.473 đồng.

- Đối với Công ty Phú Hòa: Tổng giá trị khối lượng nghiệm thu 32.318.258.000 đồng, Công ty xuất 05 Hóa đơn giá trị xây lắp cho chủ đầu tư tổng số tiền 32.318.258.000 đồng, quá trình thanh toán chủ đầu tư đã khấu trừ nộp 450.546.000 đồng; Công ty chưa kê khai nộp thuế GTGT vãng lai số tiền 124.143.305 đồng (liên quan đến thanh toán khối lượng thu hồi tạm ứng).

- Đối với Công ty Nhân An: Tổng giá trị khối lượng nghiệm thu 3.367.489.000 đồng; Công ty xuất 02 Hóa đơn giá trị xây lắp cho chủ đầu tư tổng số tiền 3.367.489.000 đồng, Công ty phải thực hiện nộp thuế GTGT vãng lai tổng là 61.227.073 đồng, quá trình thanh toán chủ đầu tư đã khấu trừ nộp 59.939.000 đồng; Công ty chưa kê khai nộp số tiền 1.288.073 đồng.

e) Một số nội dung khác:

- Qua kiểm tra chứng từ thanh toán cho thấy một số khoản thanh toán về chi phí tư vấn, chi phí khác nhưng không có hóa đơn, cụ thể:

+ Thanh toán chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng cho Công ty Bắc Quảng Nam số tiền 370.000.000 đồng (trong đó thanh toán trực tiếp 200.000.000 đồng và thanh toán thu hồi tạm ứng 170.000.000 đồng).

+ Thanh toán chi phí rà phá bom mìn cho Công ty TNHH MTV Hữu Nghị Nam Lào số tiền 698.990.000 đồng.

+ Thanh toán chi phí thẩm tra TKBVTCĐT cho Công ty CP ĐT&PT Công nghiệp Quảng Nam số tiền 232.600.000 đồng.

- Theo Báo cáo số 216/BC-BQL ngày 10/10/2024 của BQL(cũ) cho thấy: Công ty Bắc Quảng Nam tư vấn giám sát công tác thi công công trình là đơn vị đủ điều kiện về năng lực giám sát dự án. Hiện nay, do dự án kéo dài và tình hình tài chính, nhân sự đơn vị tư vấn giám sát gặp khó khăn nên chỉ thương thảo gia hạn hợp đồng tư vấn giám sát đến ngày 30/6/2023 và đề nghị chấm dứt hợp đồng sau khi tiến độ hợp đồng giữa BQL(cũ) và đơn vị giám sát kết thúc (30/6/2023). Đến nay, BQL(mới) vẫn chưa thu hồi số nợ tạm ứng 322.500.000 đồng nêu trên.

III. KẾT LUẬN

Qua kiểm tra hồ sơ, thực tế tại hiện trường công trình, báo cáo của các đơn vị có liên quan cho thấy công tác triển khai thực hiện Dự án Hồ chứa nước Lộc Đại còn có nhiều khó khăn, vướng mắc, tồn tại, sai phạm và chậm trễ về tiến độ thực hiện dự án đến từ các khâu như bồi thường, GPMB; công tác quy hoạch mở đất vật liệu để đắp đập; công tác xin phép khai thác mỏ đất; công tác khảo sát, thiết kế; công tác quản lý dự án... cụ thể:

1. Về Công tác khảo sát, lập, thẩm định giai đoạn lập dự án đầu tư, giai đoạn lập hồ sơ thiết kế thi công dự toán

- Công tác khái toán giá trị đền bù trong giai đoạn lập dự án chưa chuẩn xác so với thực tế thực hiện làm tăng chi phí bồi thường, GPMB.

- Hồ sơ khảo sát địa chất của đơn vị tư vấn chưa đảm bảo, còn nhiều sai sót, không chính xác, thiếu độ tin cậy, hệ thống tiêu chuẩn áp dụng trong hồ sơ khảo sát thiết kế BVTC đã hết hạn sử dụng... Dẫn đến đơn vị tư vấn thiết kế (*Công ty Thừa Thiên Huế*) đề xuất phương án thiết kế và xử lý nền không đúng, đơn vị thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (Sở NN&PTNT Quảng Nam cũ) thiếu kiểm tra, dẫn đến phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án.

2. Về công tác bồi thường, GPMB

- Hiện nay còn lại 8,53 ha trong phạm vi lòng hồ và kênh tưới chưa thực hiện GPMB do nguồn kinh phí bồi thường còn lại không đảm bảo để chi trả.

- Đối với việc đền bù, GPMB các mỏ khai thác đất: Công tác GPMB đối với 02 mỏ Nông Trọc và Hố Thác đến thời điểm hiện nay vẫn chưa được thực hiện

3. Về công tác xin phép khai thác mỏ đất tại địa phương và tận thu đất

- Trước khi chọn các mỏ đồi Đá Táo, Ông Nông, Cẩm Làng để khai thác đất đắp đập, BQL(cũ) đã không phối hợp, lấy ý kiến chính quyền địa phương, ý kiến nhân dân địa phương về ảnh hưởng của việc khai thác mỏ đối với cơ sở hạ tầng giao thông, môi trường và cuộc sống tâm linh của người dân... Do đó, trong quá trình lập các thủ tục để xin cấp phép khai thác mỏ, khi tổ chức họp dân để triển khai nhưng sau nhiều lần vận động, thuyết phục vẫn không đạt kết quả với lý do khác nhau, dẫn đến dự án phải khảo sát và điều chỉnh lại lấy nguồn vật liệu đất đắp từ 02 mỏ Nông Trọc và Hố Thác.

- BQL(cũ) đã không lập thủ tục đưa vào quy hoạch để khai thác đất đắp đập đối với 03 bãi vật liệu được đơn vị tư vấn xác định ở giai đoạn lập báo cáo dự án đầu tư (*trong đó có mỏ Nông Trọc*), đến thời điểm hiện nay sau khi không xin khai thác được 03 mỏ đồi Đá Táo, Ông Nông, Cẩm Làng thì quay lại xin cấp phép khai thác đối với mỏ Nông Trọc. Qua đó cho thấy công tác quản lý của BQL(cũ) còn yếu kém, làm lãng phí thời gian, ngân sách nhà nước, công trình chậm tiến độ, hiện nay vẫn còn bế tắc chưa triển khai thi công hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng, gây dư luận không tốt về dự án.

- Đối với công tác xin cấp phép khai thác đất đối với mỏ Hố Thác và Nông Trọc:

+ Đến nay, 02 Mỏ vẫn chưa đưa vào khai thác đất để tiến hành đắp đập.

+ Đất đắp tại 02 mỏ Nông Trọc và Hố Thác vẫn chưa được đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát, đánh giá là đủ điều kiện để đắp đập do còn thiếu công tác khảo sát, dẫn đến chưa thể xây dựng phương án thiết kế mặt cắt đập đối với 02 mỏ nêu trên. Hiện nay, tổng trữ lượng đất khai thác theo đánh giá dự kiến tại Mỏ Nông Trọc (diện tích 9,40ha) và Hố Thác (phần diện tích 9,18ha) đã được phê duyệt đề án đánh giá trữ lượng vẫn còn thiếu khoảng 330.000m³ đất đắp đập.

- Đối với đất san lấp tận thu từ đào hố móng các hạng mục để đắp đập chính: BQL(cũ) đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý đất và GPMB các bãi thải để xử lý đất đào móng tràn và cống lấy nước nhằm tận thu lại để sử dụng trong quá trình thi công đập, hiện nay khối lượng đất nêu trên không có ở hiện trường công trình.

4. Về tình hình thi công dự án

- Công tác giám sát thi công: Hiện nay, do dự án kéo dài và tình hình tài chính, nhân sự đơn vị tư vấn giám sát gặp khó khăn nên chỉ thương thảo gia hạn hợp đồng tư vấn giám sát đến 30/6/2023 và đề nghị chấm dứt hợp đồng sau khi tiến độ hợp đồng giữa BQL(cũ) và đơn vị giám sát kết thúc (30/6/2023).

- Về năng lực quản lý dự án của BQL (cũ): Chủ đầu tư chưa có kinh nghiệm về quản lý công trình thủy lợi. BQL (cũ) phân công 01 đồng chí là Kỹ sư cầu đường phụ trách điều hành dự án, không có các cán bộ chuyên ngành xây dựng thủy lợi nên trong quá trình điều hành dự án và quản lý chất lượng theo chuyên ngành không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng.

- Về tình hình thi công xây lắp

+ Công trình được triển khai thi công từ ngày 15/11/2019 và đã tạm dừng thi công từ cuối năm 2022. Đến thời điểm hiện nay dự án đã chậm tiến độ so với thời gian được phê duyệt ban đầu là 04 năm 06 tháng và tiến độ hoàn thành dự án được gia hạn đến 31/12/2025 là không thể thực hiện được.

+ Một số hạng mục công trình nghiệm thu, thanh toán khối lượng không đúng thiết kế và thực tế thi công tại một số thành phần công việc của hạng mục tràn xả lũ (do Công ty Phú Hòa thi công) với tổng số tiền 145.404.000 đồng. Hạng mục đường dây trung thế, trạm biến áp và hệ thống điện chiếu sáng qua kiểm tra cho thấy thi công hệ thống tiếp địa trạm không đúng so với theo thiết kế được duyệt.

5. Tình hình thanh toán, thu hồi tạm ứng

- *Vốn giải ngân*: Công tác giải ngân các nguồn vốn của BQL (cũ) còn chậm, kéo dài dẫn đến phải hoàn trả lại vốn Trung ương theo kết luận của Kiểm toán nhà nước là 36,529 tỷ đồng. Dẫn đến ngân sách tỉnh phải điều chỉnh, bổ sung phần vốn ngân sách trung ương đã bị thu hồi cho dự án.

- *Số dư nợ tạm ứng đến thời điểm hiện nay*: Nợ tạm ứng trên các đơn vị thi công lớn, tổng nợ theo các hợp đồng xây lắp là 69.270.000.000 đồng (trong đó: Công ty Thủy Lợi I là 39.060.000.000 đồng; Công ty Phú Hòa là 26.000.000.000 đồng và Công ty Nhân An là 4.210.000.000 đồng).

- *Thực hiện nghĩa vụ với NSNN (Thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh)*

+ Đối với Công ty Thủy Lợi 1: Công ty chưa kê khai, đồng thời BQL(cũ) chưa khấu trừ để nộp NSNN trong đợt nghiệm thu thanh toán (đợt 6) ngày 18/10/2022 số tiền 39.753.473 đồng.

+ Đối với Công ty Phú Hòa: Công ty chưa kê khai nộp số tiền 124.143.305 đồng (liên quan đến thanh toán khối lượng thu hồi tạm ứng).

+ Đối với Công ty Nhân An: Công ty chưa kê khai nộp số tiền 1.288.073 đồng.

6. Một số nội dung khác

- Qua kiểm tra chứng từ thanh toán cho thấy một số khoản thanh toán về chi phí tư vấn, chi phí khác nhưng không có hóa đơn, cụ thể:

+ Thanh toán chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng cho Công ty Bắc Quảng Nam số tiền 370.000.000 đồng.

+ Thanh toán chi phí rà phá bom mìn cho Công ty TNHH MTV Hữu Nghị Nam Lào số tiền 698.990.000 đồng.

+ Thanh toán chi phí thẩm tra TKBVTCĐT cho Công ty CP ĐT&PT Công nghiệp Quảng Nam số tiền 232.600.000 đồng.

- Công ty Bắc Quảng Nam tư vấn giám sát công tác thi công công trình đề nghị chấm dứt hợp đồng sau khi tiến độ hợp đồng giữa BQL(cũ) và đơn vị giám sát kết thúc ngày 30/6/2023. Đến nay, BQL(mới) vẫn chưa thu hồi số nợ tạm ứng 322.500.000 đồng nêu trên.

Trách nhiệm các sai phạm tại mục 1 đến 6 Phần III Kết luận nêu trên thuộc về các tổ chức, cá nhân sau:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (cũ) gồm: Giám đốc, Lãnh đạo phụ trách và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, sai phạm trong công tác khảo sát, thiết kế; khảo sát và xin cấp phép khai thác đất đắp tại các mỏ đất; bồi thường, GPMB; quản lý dự án; chậm tiến độ dự án; thanh toán và giải ngân vốn đầu tư...

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (mới) liên quan đến việc chưa thu hồi nợ tạm ứng 322.500.000 đồng đối với Công ty Bắc Quảng Nam.

- UBND huyện Quế Sơn liên quan đến những tồn tại trong công tác bồi thường, GPMB.

- Công ty Bắc Quảng Nam liên quan đến sai phạm trong công tác khảo sát địa chất, giám sát thi công công trình hoàn trả nợ tạm ứng và xuất hóa đơn VAT.

- Công ty Thủy Lợi 1 liên quan đến việc chậm trễ trong xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp; chưa kê khai nộp thuế vãng lai và chậm tiến độ thi công.

- Công ty Phú Hòa liên quan đến việc một số hạng mục công trình nghiệm thu, thanh toán khối lượng không đúng thiết kế và thực tế thi công; chưa kê khai nộp thuế vãng lai.

- Công ty TNHH MTV Hữu Nghị Nam Lào, Công ty CP ĐT&PT Công nghiệp Quảng Nam liên quan đến việc chưa xuất hóa đơn VAT.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận các nội dung nêu trên, nhằm phát huy những kết quả đạt được, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục đối với những tồn tại, sai phạm trong công tác triển khai thực hiện Dự án Hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Quế Sơn Trung, TP Đà Nẵng), Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị như sau:

1. Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố

- Thống nhất chủ trương cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư trong đó điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong tổng mức đầu tư được duyệt và bổ sung nguồn vốn ngân sách thành phố để điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án do bổ sung công tác BT, GPMB tại mỏ đất mới theo quy định của pháp luật hiện hành và công tác khảo sát, thiết kế bổ sung.

- Thống nhất cho giãn tiến độ hoàn thành dự án đến ngày 31/12/2028 theo đề nghị tại Báo cáo số 111/BC-BQL ngày 24/6/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây

dựng tỉnh Quảng Nam, đây là lần gia hạn cuối cùng đối với dự án Hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn. Trường hợp quá thời hạn nêu trên vẫn chưa hoàn thành đưa dự án vào hoạt động, UBND thành phố sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Giao Sở Tài chính, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên (điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và tiến độ thực hiện Dự án) theo quy định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn và tạo điều kiện để rút ngắn thời gian xin cấp phép khai thác tại các mỏ đất phục vụ thi công Hồ chứa nước Lộc Đại.

- Thống nhất giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam chấm dứt hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát cũ; đề xuất hình thức lựa chọn nhà thầu và lập thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát mới có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để tiếp tục giám sát hoàn thành dự án.

- Thống nhất giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá bổ sung thêm phạm vi xin cấp phép khai thác tại mỏ Hồ Thác cho đủ khối lượng đất đắp đập.

- Nhằm tránh lãng phí, thất thoát tài nguyên khoáng sản trong lòng hồ, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời gian hồ chưa tích nước và thi công hoàn thành dự án, tham mưu UBND thành phố thu hồi đất san lấp từ đất đào móng không tận dụng được, đất bóc lớp hữu cơ, đất sét và các loại khoáng sản khác (nếu có) cho đến khi hồ tích nước và hoàn thành đưa vào sử dụng; việc khai thác khoáng sản phải chấp hành nghiêm các qui định của nhà nước về hoạt động khoáng sản và không được ảnh hưởng đến công tác tổ chức thi công, chất lượng công trình của hồ chứa.

2. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam

- Tổ chức họp kiểm điểm chế độ trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan đến các tồn tại sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện dự án như kết quả thanh tra đã nêu. Đối với các cán bộ liên quan đến sai phạm thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam tổng hợp, đề xuất báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố xem xét, kiểm điểm theo quy định.

- Lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trình Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố phê duyệt.

- Tổ chức kiểm định chất lượng lại toàn bộ các hạng mục công việc đã thực hiện cho đến nay để đảm bảo an toàn, chất lượng công trình trước khi dự án triển khai thi công lại.

- Tiến hành khảo sát địa chất bổ sung để đủ điều kiện điều chỉnh, bổ sung thiết kế theo quy định, sớm hoàn thành hồ sơ khảo sát địa chất đối với 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác để xác định phê duyệt phương án thiết kế điều chỉnh đập.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ xin cấp phép khai thác đất đắp tại 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác, hoàn thành thủ tục và đưa vào khai thác đúng thời gian quy định.



- Lập hồ sơ, thủ tục kiến nghị UBND thành phố bố trí kinh phí bồi thường và phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan đẩy mạnh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích còn lại của dự án, cũng như tại các mỏ khai thác đất đắp đúng thời gian quy định.

- Có trách nhiệm theo dõi việc bảo lãnh hợp đồng của ngân hàng đối với các nhà thầu thi công xây lắp; trong thời gian 10 ngày trước khi bảo lãnh hợp đồng hết hạn mà đơn vị thi công không có bảo lãnh hợp đồng mới thì Ban có trách nhiệm lập các thủ tục theo quy định kiên quyết thu hồi số tiền đã tạm ứng còn lại trên các nhà thầu thi công xây lắp.

- Thu hồi số nợ tạm ứng 322.500.000 đồng tiền giám sát đối với Công ty Bắc Quảng Nam do kết thúc hợp đồng giám sát thi công dự án.

- Khi thanh toán thực hiện khấu trừ số tiền thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh số tiền 41.041.546 đồng nộp NSNN (trong đó: Công ty Thủy Lợi 1 Số tiền 39.753.473 đồng, Công ty Nhân An Số tiền 1.288.073 đồng).

- Giảm trừ giá trị quyết toán số tiền 145.404.000 đồng đối với một số hạng mục công trình nghiệm thu, thanh toán khối lượng không đúng thiết kế và thực tế thi công tại hạng mục tràn xả lũ do Công ty Phú Hòa thi công.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung công việc sau: Thi công khắc phục lại hệ thống tiếp địa trạm không đúng so với thiết kế được duyệt tại Hạng mục đường dây trung thế, trạm biến áp và hệ thống điện chiếu sáng; yêu cầu các đơn vị xuất hóa đơn VAT sau khi được chủ đầu tư thanh toán về chi phí tư vấn, chi phí khác.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan quyết liệt tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục công việc còn lại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nguồn đất đắp đập, nhân sự trong công tác quản lý dự án,... Trong quá trình thực hiện dự án, định kỳ báo cáo về UBND thành phố theo dõi và chỉ đạo.

3. Đối với Công ty Thủy lợi 1

- Nghiêm túc chấn chỉnh rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại sai phạm như kết quả thanh tra đã nêu.

- Có trách nhiệm hoàn thành công tác xin cấp phép khai thác mỏ đối với 02 mỏ Nông Trọc và mỏ Hồ Thác trước ngày 30/6/2026. Trường hợp đến thời điểm nêu trên, công ty không hoàn thành công tác cấp phép khai thác mỏ của 02 mỏ Nông Trọc và Hồ Thác, Chủ đầu tư báo cáo xin ý kiến UBND thành phố cho lập thủ tục chấm dứt hợp đồng thi công xây lắp và tổ chức lựa chọn nhà thầu đủ năng lực để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án.

4. Đối với Công ty Bắc Quảng Nam, Công ty Phú Hòa, Công ty TNHH MTV Hữu Nghị Nam Lào, Công ty CP ĐT&PT Công nghiệp Quảng Nam: Nghiêm túc chấn chỉnh rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại sai phạm như kết quả thanh tra đã nêu.



V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, căn cứ nội dung trong kết luận thanh tra, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

2. Giao Phòng Giám sát, kiểm tra, thẩm định và xử lý sau thanh tra (thuộc Thanh tra thành phố Đà Nẵng) theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, Văn bản xử lý kết luận thanh tra nhằm thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện Kết luận, kiến nghị, Văn bản xử lý kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Kết luận thanh tra có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TTCP, Cục II - TTCP (b/cáo);
- TT HĐND và UBND thành phố (b/cáo);
- UBKT Thành ủy (theo dõi);
- Ban Tổ chức Thành ủy (theo dõi);
- Ban Nội chính Thành ủy (theo dõi);
- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường (t/hiện);
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh Q.Nam (t/hiện);
- Công ty Bắc Quảng Nam, Công ty Thủy Lợi 1,
Công ty Phú Hòa, Công ty TNHH MTV Hữu
Nghị Nam Lào, Công ty CP ĐT&PT CN Q.Nam (t/hiện)
- Lưu: VT; ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Trần Thị Kim Hoa

